1. Tên nhiệm vụ: Xây dựng mô hình chuỗi cung ứng ngắn cho các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của Đắk Lắk.

2. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Trường Đại học Đông Á

Địa chỉ: Số 33 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: 0236.3519.929; Fax: (84.236) 3.531.333

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: PGS.Tiến sĩ HOA HỮU LÂN

4. Mục tiêu nghiên cứu

**** Mục tiêu chung:*** Xây dựng mô hình chuỗi cung ứng ngắn cho 03 sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh Đắk Lắk là: Xoài; Sầu riêng; Bơ để nâng cao hiệu quả kinh tế-xã hội cho Tỉnh.

**** Mục tiêu cụ thể:***

- Xây dựng khung lý thuyết về chuỗi cung ứng ngắn sản phẩm nông nghiệp, trong đó làm rõ khái niệm về chuỗi cung ứng ngắn, vai trò, đặc điểm và các tiêu chí đánh giá, những nhân tố ảnh hưởng.

- Đánh giá thực trạng sản xuất và phân phối 03 sản phẩm chủ lực hiện tại và tiến hành phân tích các điểm mạnh, điểm yếu củaphương thức phân phối 03 sản phẩm này.

- Xây dựng 03 mô hình cụ thể về chuỗi cung ứng ngắn cho các sản phẩm nông nghiệp (Xoài ởhuyện Ea Súp; Sầu riêng ởhuyện Krông Pắk; Bơ ởhuyện Cư M'Gar) trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và đánh giá những tác động của chuỗi cung ứng ngắn khi áp dụng cho các sản phẩm đặc trưng.

- Đề xuất các nhóm giải pháp và khuyến nghị để triển khai kết quả thực hiện mô hình đạt hiệu quả trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

5. Nội dung nghiên cứu chính:

Nội dung 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển chuỗi cung ứng ngắn sản phẩm nông nghiệp.

Công việc 1: Phân tích và làm rõ: khái niệm, đặc điểm, vai trò và các yếu tố cấu thành của chuỗi cung ứng ngắn sản phẩm nông nghiệp

Công việc 2: Xây dựng các tiêu chí đánh giá và kiểm soát hiệu quả hoạt động của chuỗi cung ứng ngắn sản phẩm nông nghiệp

Công việc 3: Kinh nghiệm quốc tế và trong nước trong triển khai chuỗi cung ứng ngắn sản phẩm nông nghiệp

Nội dung 2: Đánh giá thực trạng tiêu thụ nông nghiệp của tỉnh Đắk Lắk hiện nay.

Công việc 1: Đánh giá thực trạng tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp (Xoài Ea Súp; Sầu riêng Krông Pắk; Bơ Cư M'Ga) của Đắk Lắk hiện nay.

Công việc 2: Đánh giá chung về thực trạng chuỗi cung ứng ngắn sản phẩm nông nghiệp tỉnh Đắk Lắk.

Nội dung 3: Phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển chuỗi cung ứng ngắn sản phẩm nông nghiệp của tỉnh Đắk Lắk.

Công việc 1:Phân tích tác động việc thực thi chính sách đối với việc hình thành và phát triển chuỗi cung ứng ngắn sản phẩm nông nghiệp.

Công việc 2: Bối cảnh mới đặt ra đối với việc xây dựng và phát triển chuỗi cung ứng ngắn sản phẩm nông nghiệp.

Công việc 3: Đánh giá chung về những yếu tố ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng ngắn sản phẩm nông nghiệp ở Đắk Lắk.

Nội dung 4: Đề xuất một số mô hình và phân tích những tác động của chuỗi cung ứng ngắn đối với sự phát triển kinh tế, xã hội và môi trường của Đắk Lắk.

Công việc 1: Nghiên cứu xây dựng mô hình một trung gian phân phối lấy Hợp tác xã làm trung tâm

Công việc 2: Nghiên cứu xây dựng mô hình nhóm hộ nông dân lấy một trang trại có quy mô lớnlàm trung tâm

Công việc 3: Phân tích đánh giá tác động và hiệu quả của chuỗi cung ứng ngắn sản phẩm nông nghiệp đối với sự phát triển kinh tế, xã hội và môi trường của Đắk Lắk

Nội dung 5: Đề xuất giải pháp xây dựng và triển khai chuỗi cung ứng ngắn các sản phẩm nông nghiệpchủ lực của tỉnh Đắk Lắk

Công việc 1: Nhóm giải pháp về hoàn thiện khung khổ chính sách quản lý chuỗi cung ứng ngắn sản phẩm nông nghiệp

Công việc 2: Nhóm giải pháp Quy hoạch phát triển sản xuất sản phẩm nông nghiệp gắn với phát triển chuỗi cung ứng ngắnsản phẩmnông nghiệp

Công việc 3: Nhóm giải pháp tập huấn, nâng cao năng lực cho các thành viên tham gia chuỗi cung ứng ngắn sản phẩmnông nghiệp

Công việc 4: Nhóm giải pháp về ứng dụng công nghệ thông tin, logistic trong chuỗi cung ứng ngắn sản phẩm nông nghiệp

Nội dung 6:Viết báo cáo tổng hợp đề tài

Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu dài 150-180 trang bao gồm các nội dung đề cập trên.

6. Lĩnh vực nghiên cứu

Mã cấp 1: 5 - Khoa học xã hội

Mã cấp 2: 502 - Kinh tế và kinh doanh; 507 - Địa lý kinh tế và xã hội

7. Phương pháp nghiên cứu:

1.Tổng hợp, phân tích các tài liệu thứ cấp: Tổng quan các công trình nghiên trong và ngoài nước liên quan đến phạm vi nghiên cứu của đề tài về khái niệm, khung pháp lý, các chính sách, quy định, quản lý chuỗi cung ứng sản phẩm nông nghiệp.

2. Phương pháp phân tích các bên liên quan SA (Stakeholder Analysis): Phương pháp phân tích các bên liên quan là phương pháp có tính hệ thống, dựa trên đánh giá thực địa (quan sát, phỏng vấn tại các huyện của Đắk Lắk có sản phẩm nông nghiệp được chọn nghiên cứu), thu thập thông qua các bài báo khoa học, tài liệu nghiên cứu đã được công bố, số liệu thống kê của các cơ quan liên quan. Tiến hành xác định các cá nhân hoặc tổ chức liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp, mức độ chịu ảnh hưởng trong chuỗi cung ứng cũng như phân tích đặc điểm và vai trò của các bên trong sự liên hệ đến hoạt động của chuỗi cung ứng.

3. Phương pháp ma trận phân tích SWOT:

Phương pháp phân tích ma trận SWOT được sử dụng để đánh giá điểm mạnh (S), điểm yếu (W), những cơ hội (O) và thách thức (T) đối với các chuỗi cung ứng sản phẩm nông nghiệp được chọn nghiên cứu hiện nay, từ đó có cái nhìn tổng thể về vấn đề đang nghiên cứu để có cơ sở đề xuất các giải pháp hữu hiệu để xây dựng mô hình chuỗi cung ứng ngắn cho các sản phẩm: Xoài, Sầu riêng và Bơ.

4. Phương pháp phân tích chuỗi cung ứng ngắn

Đề tài sử dụng phương pháp phân tích chuỗi cung ứng ngắn để mô tả mạng lưới các tác nhân trong chuỗi và mối liên kết ngang, liên kết dọc trong chuỗi; phản ánh được sự tác động phụ thuộc lẫn nhau giữa các tác nhân trong chuỗi; xác định các tác nhân trong và ngoài của chuỗi quá trình hoạt động tạo giá trị từ điểm khởi đầu đến điểm kết thúc của chuỗi sản phẩm, dựa trên bộ khung là phân tích ngành hàng. Nghiên cứu việc phân chia lợi ích của các tác nhân trong chuỗi, xác định tác nhân nào chi phối chính trong chuỗi, các tác nhân nào cản trở hoạt động của chuỗi.

5. Phương pháp thu thập dữ liệu

+ Số liệu thứ cấp được thu thập qua các nguồn như số liệu thống kê của Cục Thống kê, các báo cáo của Sở Nông Nghiệp và PTNT, Sở Công Thương, các nghiên cứu trước đây về chuỗi cung ứng ngắn sản phẩm nông nghiệp. Nhóm nghiên cứu đề tài sẽ triển khai các cuộc khảo sát ở các địa phương, các doanh nghiệp cung ứng sản phẩm nông nghiệp, người dân trong các lĩnh vực liên quan tới việc cung ứng sản phẩm nông nghiệp để trao đổi thông tin, kiểm chứng các nhận định, kết quả nghiên cứu.

Nhóm nghiên cứu cũng tiếp xúc và trao đổi trực tiếp với các chuyên gia hàng đầu về chính sách cung ứng sản phẩm nông nghiệp dưới dạng phỏng vấn sâu; Tổ chức hội thảo, tọa đàm giúp cho nhóm nghiên cứu có trao đổi, thảo luận các vấn đề với các nhà khoa học, giới nghiên cứu, các nhà hoạch định chính sách và doanh nghiệp cùng những người liên quan trong quá trình triển khai nghiên cứu, vừa thu thập ý kiến, vừa chia sẻ thông tin, truyền bá các kết quả nghiên cứu.

+ Số liệu sơ cấp được thu thập bằng các phương pháp như: Phiếu điều tra tiêu chuẩn (bảng hỏi): 04 bộ phiếu điều tra tiêu chuẩn cho thu thập thông tin đối với người sản xuất nông nghiệp, người tiêu dùng, đơn vị phân phối và các nhà thực thi chính sách cung ứng sản phẩm nông nghiệp.

Điều tra khảo sát thực địa

+ Mục tiêu và nội dung khảo sát:

- Khảo sát và đánh giá thực trạng chuỗi cung ứng ngắn hiện tại của 03 sản phẩm được chọn nghiên cứu.

- Đánh giá những thuận lợi, khó khăn và thách thức, đối với quá trình triển khai chính sách, thể chế cho chuỗi cung ứng ngắn sản phẩm nông nghiệp.

+ Đối tượng khảo sát:

- Các đối tượng tham gia vào chuỗi cung ứng ngắn sản phẩm nông nghiệp (Xoài, Sầu riêng, Bơ), bao gồm: hộ nông dân, các hợp tác xã nông nghiệp, người tiêu dùng.

- Các cơ quan chức năng trong việc hoạch định chính sách về chuỗi cung ứng ngắn sản phẩm nông nghiệp (UBND các cấp, các sở, ngành liên quan của Tỉnh như: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Công Thương, Hội nông dân, phòng NN&PTNT của 03 huyện được chọn nghiên cứu...)

+ Chọn sản phẩm và địa bàn điều tra, khảo sát:

- Chọn sản phẩm nghiên cứu: Đề tài tập trung nghiên cứu 03sản phẩm nông nghiệpchủ lực của Đắk Lắk là: Xoài; Sầu riêng; Bơ.

- Địa bàn điều tra, khảo sát: Đề tài tiến hành khảo sát tại các huyện của Đắk Lắk với tiêu chí chọn điểm và chọn mẫu nghiên cứu là quy mô sản xuất, kinh doanh và bảo đảm tính đại diện cho các mô hình chuỗi cung ứng ngắn.Cụ thể:

Xoài: Khảo sát tại huyện Ea Súp gồm: Cư M'lan, xã Ea Bung, thị trấn Ea Súp, Ea Lê.

Sầu riêng: địa bàn khảo sát tại huyện Krông Pắk với 04 xã: Ea Yông, Ea Kênh, Ea Knếch, Ea K'ly.

Bơ: Huyện Cư M'Gar 04 xã: Xã Ea Kpam, Ea Tar, thị trấn Quảng Phú, Ea Mnang.

+ Xây dựng phiếu điều tra và hoàn thiện phiếu điều tra:

- Phương pháp chọn mẫu: Đề tài thực hiện khảo sát trên tất cả các tác nhân tham gia vào chuỗi cung ứng ngắn từ đó chọn mẫu phân tầng có chủ đích 300 hộ nông dân, trang trại trồng, sản xuất các sản phẩm nông nghiệp, 500 người tiêu dùng được phỏng vấn tại các trung tâm siêu thị, chợ huyện và chợ xã, 50 HTX nông nghiệp trên địa bàn,50 phiếu phỏng vấn sâu là các nhà khoa học, các nhà hoạch định chính sách tại các bộ ngành, UBND tỉnh Đắk Lắk, UBND các địa bàn điều tra khảo sát của Đắk Lắk, các Sở ngành liên quan của tỉnh Đắk Lắk.

- Phương pháp điều tra áp dụng trong các cuộc khảo sát:

Phỏng vấn sâu: Đề tài sẽ tiến hành phỏng vấn một số các nhà khoa học, các nhà quản lý đang công tác trực tiếp tại các sở (Sở Nông nghiệp, Sở tài chính, Sở Công thương của Đắk Lắk), đại diện các Hiệp hội doanh nghiệp xuất nhập khẩu sản phẩm nông nghiệp, đại diện các Trung tâm xúc tiến thương mại, hội nông dân… để tìm hiểu rõ hơn về chuỗi cung ứng ngắn sản phẩm nông nghiệp.

Phương pháp bảng hỏi: Phiếu điều tra khảo sát sẽ gửi trực tiếp đến các HTX nông nghiệp, các hộ nông dân và người tiêu dùng trên địa bàn.

Thảo luận nhóm tập trung: Đề tài sẽ mời các chuyên gia, các nhà khoa học, đại diện doanh nghiệp Hiệp hội sản phẩm nông nghiệp của Việt Nam để thảo luận, tọa đàm các nội dung chính của đề tài.

Phương pháp xử lý số liệu: Số liệu sau khi thu thập được làm sạch, xử lý sơ bộ bằng phần mềm excel và sau đó được xử lý thông qua các phần mềm xử lý số liệu phù hợp như SPSS, stata...

+ *Phương pháp phân tích số liệu:* Sử dụng các phương pháp phân tích kinh tế, thống kê so sánh, phương pháp chuỗi giá trị, phương pháp dự báo, phương pháp SWOT, phương pháp chuyên gia…

6. Phương pháp xây dựng mô hình cung ứng cho các loại sản phẩm nông nghiệp

Phương pháp chung:

6.1 Địa điểm xây dựng mô hình

- Xây dựng mô hình một trung gian phân phối sẽ chọn 01 Hợp tác xã trong số các HTX nông nghiệp ở 03 huyện Ea Súp, huyện Krông và Huyện Cư M'Gar để xây dựng mô hình.

- Xây dựng mô hình nhóm hộ nông dân sẽ chọn 01 trang trại trong số các trang trại nông nghiệp ở 03 huyện Ea Súp, huyện Krông và Huyện Cư M'Gar để xây dựng mô hình.

6.2 Nguyên tắc xây dựng mô hình

- Mô hình phải xác định được đầy đủ các nhân tố tham gia vào chuỗi cung ứng ngắn (*Hộ nông dân, hợp tác xã, người tiêu dùng cá nhân, tiêu dùng tập thể và các cơ quan quản lý nhà nước*);

- Các sản phẩm cung ứng phải là các sản phẩm địa phương, do các hộ nông dân sản xuất;

- Tính toán được các chỉ tiêu về quản trị các nhân tố tương tác trong chuỗi cung ứng ngắn.

6.3 Quy mô của mô hình

- *Mô hình một trung gian phân phối lấy HTX làm trọng tâm:* lựa chọn và xác định 01HTX nông nghiệp có những điều kiện phù hợp.

- *Xây dựng mô hình nhóm hộ nông dân lấy một trang trại có diện tích lớn làm trung tâm*: sẽ tiến hành lựa chọn và xác định 01 trang trại có quy mô lớn nhất ở các huyện được chọn làm nghiên cứu để làm trọng tâm sau đó lựa chọn 3-5 hộ sản xuất gần đó để liên kết với trang trại được xác định làm trung tâm.

6.4 Quy trình vận hành và đo hiệu quả của các mô hình

6.4.1 Xây dựng các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả của mô hình

- *Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả về mặt kinh tế bao gồm:*

Chỉ tiêu Giá trị gia tăng thuần NVA (Net Value Addrd): là tiêu chuẩn để đo giá trị gia tăng đạt được của mô hình. Dưới dạng tổng quát, giá trị gia tăng là mức chênh lệch giá trị đầu ra và giá trị đầu vào

- *Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả về mặt xã hội của mô hình:*

Các chỉ tiêu đánh giá tạo việc làm cho các hộ sản xuất: Áp dụng cho cả lao động trực tiếp và gián tiếp

Chỉ tiêu đánh giá nâng cao năng lực sản xuất cho các nông hộ: Tỷ lệ lao động được đào tạo cấp chứng chỉ sản xuất nông nghiệp VietGap.

-*Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả về môi trường*

6.4.2 Phân tích các yếu tố tương tác trong các mô hình chuỗi cung ứng ngắn

Các số liệu đầu vào của mô hình như: Sản lượng các sản phẩm (Bơ, Sầu riêng, Xoài) được sản xuất bởi các nông hộ trong địa bàn. Số liệu được thu thập qua mẫu phiếu khảo sát thực tiễn tại các địa phương. Ví dụ các hộ sản xuất có sản lượng bơ là 01 tấn/ năm. Các HTX, Doanh nghiệp thu mua 100 tấn bơ/năm.

Các số liệu tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp: Số liệu được tính toán dựa trên các mẫu phiếu phỏng vấn người tiêu dùng như:

+ Tỷ lệ % thu nhập của các hộ dành ra mua các sản phẩm địa phương;

+ Phương thức mua các sản phẩm địa phương (online hay mua trực tiếp);

+ Sự hài lòng khi sử dụng các sản phẩm địa phương;

+ Các tiêu chí quyết định thay đổi của người tiêu dùng đối với sản phẩm địa phương (tiêu chí về mẫu mã, vệ sinh an toàn thực phẩm, chất lượng sản phẩm, phương thức sản xuất, phương thức cung ứng).

Cơ chế chính sách về quản lý thúc đẩy chuỗi cung ứng:

Các dữ liệu định tính được phân tích từ việc phỏng vấn các nhà quản lý và thực thi của các cơ quan nhà nước trong tỉnh Đắk Lắk bao gồm:

+ Chính sách định hướng: Định hướng phát triển chuỗi cung ứng ngắn (Quy hoạch, đầu tư hạ tầng, xây dựng văn bản chính sách hướng dẫn…);

+ Chính sách tạo động lực: Chính sách ưu đãi: đất đai, thuế, hỗ trợ tín dụng;

+ Chính sách hỗ trợ: Tiếp cận thị trường, đào tạo nguồn nhân lực cung cấp thông tin thị trường, phương pháp xây dựng thương hiệu sản phẩm;

+ Chính sách phòng ngừa: Kiểm soát và hỗ trợ thiệt hại khi xảy ra các rủi ro, thiên tai, sâu bệnh hoặc các rủi ro khác trong quá trình sản xuất – kinh doanh.

6.5. Xây dựng phương án và tập huấn kỹ năng liên quan đến vận hành chuỗi cung ứng ngắn:

- Xây dựng 03 phương án tập huấn:

+ Tập huấn kỹ năng thị trường, marketing bán sản phẩm của nông dân cho Hợp tác xã.

+ Kỹ năng bảo quản sản phẩm nông sản, kỹ năng logistic cho chuỗi cung ứng hàng nông sản.

+ Quy trình thiết lập chuỗi cung ứng và mối tương tác giữa các thành viên trong Hợp tác xã hoặc trang trại trong quá trình thực hiện chuỗi cung ứng ngắn.

- Tổ chức và thực hiện tập huấn 03 phương án trên tại các địa điểm xây dựng thí điểm mô hình chuỗi cung ứng ngắn.

8. Sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến:

- Báo cáo tổng hợp đề tài;
- Báo cáo tóm tắt đề tài;
- Báo cáo kiến nghị giải pháp;
- 03 báo cáo về 03 mô hình chuỗi cung ứng ngắn;
- Báo cáo xử lý số liệu;
- Báo cáo tập huấn;
- Bài báo: Kinh nghiệm quốc tế trong triển khai chuỗi cung ứng ngắn hàng nông sản tại EU;
- Bài báo: Thực trạng chuỗi cung ứng ngắn sản phẩm nông nghiệp tại Đắk Lắk;
- Đào tạo 02 thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh.

9. Thời gian thực hiện: 18 tháng (từ 1/9/2019 đến 31/3/2021).